

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt
xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 3378/UBND-TH ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 12202/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

UBND huyện Tuy Phước kính trình UBND tỉnh Bình Định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: **Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước**, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước An, Phước Thành và Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 76.673.000.000 đồng.

Bằng chữ: (Bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng).

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2026.

8. Dự kiến Đơn vị vận hành, khai thác: UBND huyện Tuy Phước sẽ bàn giao cho Ban Quản lý nước sạch và VSMT huyện vận hành và khai thác.

9. Đơn giá cung cấp nước sinh hoạt cho hộ dân, tổ chức: theo quy định của UBND tỉnh Bình Định ban hành tại thời điểm khai thác, sử dụng.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Xã Phước An và Phước Thành nằm về hướng Tây Nam huyện Tuy Phước, trên địa bàn có tuyến đường QL19C đi qua và CCN Phước An là vệ tinh của KCN Becamex Bình Định, có vị trí rất thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Theo số liệu khảo sát tại các địa phương vùng hưởng lợi dự án, bao gồm 09 thôn thuộc xã Phước An và 03 thôn thuộc xã Phước Thành, có khoảng 8.142 hộ gia đình với 31.060 nhân khẩu; dân cư trên địa bàn sống tập trung lâu đời nên nguồn nước bị ô nhiễm nặng và nguồn nước bị nhiễm phen. Một yếu tố khác cũng ảnh hưởng là do sự biến đổi khí hậu tình trạng nắng nóng kéo dài làm cho nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt. Nguồn nước sinh hoạt chính người dân nơi đây là nước đóng chai để dùng cho sinh hoạt, còn các hộ dân còn lại phải sử dụng nguồn nước này bằng cách lọc theo truyền thống với quy mô nhỏ, chất lượng nước sau lọc vẫn chưa đảm bảo yêu cầu, ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng.

Đồng thời, theo đồ án Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023, nhằm cung cấp nước sinh hoạt ổn định trên địa bàn hai xã Phước An và Phước Thành thì sẽ được đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt khu Tây Nam huyện Tuy Phước. Tuy nhiên, dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước đã được UBND tỉnh giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 26.508 triệu đồng (*Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 và Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND tỉnh*), do đó để thuận lợi trong công tác chuẩn bị đầu tư và giải ngân vốn đã bố trí, đề nghị lấy tên dự án như danh mục đã giao vốn.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nêu trên phù hợp với quy hoạch Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của người dân nơi đây, đồng thời đảm bảo góp phần hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 3581/QĐ-UBND ngày 28/09/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;

- Văn bản số 3378/UBND-TH ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành, huyện Tuy Phước;

- Quyết định số 12202/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý.

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư: Kế hoạch đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cung cấp nước sinh hoạt có chất lượng đảm bảo hợp vệ sinh cho 8.142 hộ gia đình với 31.060 nhân khẩu và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã Phước An và Phước Thành; góp phần giảm tỷ lệ bệnh tật, cải thiện điều kiện đời sống, cải tạo vệ sinh môi trường và nâng cao sức khỏe cho người dân địa phương.

2.2. Quy mô đầu tư:

- Công trình thu - trạm bơm nước thô: Xây dựng công trình thu nước gần bờ nằm trong khu vực xây dựng nhà máy xử lý nước, kết cấu bằng BTCT có công suất 4.000m³/ngày-đêm. Lắp đặt tuyến ống thu nước để dẫn nước sông vào công trình thu - trạm bơm nước thô và bơm đến bể lắng của cụm xử lý. Lắp đặt 03 máy bơm nước thô chạy luân phiên, hệ thống điện, công nghệ trạm bơm,...

- Nhà máy xử lý nước: Xây dựng 01 khu xử lý nước mặt có công suất 4.000m³/ngày-đêm và các hạng mục phụ trợ khác tại xã Phước Lộc.

- Xây dựng mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối bằng ống HDPE, ống thép mạ kẽm có đường kính từ DN32 - DN250 có chiều dài khoảng 136.600m và các phụ kiện đi kèm từ nhà máy xử lý nước đến các khu dân cư chưa có đường ống cấp nước nằm trong vùng dự án.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư: xã Phước An, Phước Thành và Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư: 76.673.000.000 đồng.

Bằng chữ: (Bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu đồng).

Trong đó:

| | |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 57.307.000.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 7.789.000.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 1.235.036.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 4.780.721.000 đồng; |
| - Chi phí khác: | 798.000.000 đồng; |
| - Chi phí GPMB: | 1.168.243.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 3.595.000.000 đồng. |

3.2. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý hỗ trợ, ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3.3. Khả năng cân đối vốn đầu tư: Theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả.

4.1. Tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2024 - 2026.

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho công trình được bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành công trình sau khi hoàn thành:

- Tổng chi phí liên quan đến quá trình thực hiện đến khi bàn giao đưa vào sử dụng là: 76.673.000.000 đồng.

- Chi phí liên quan sau khi công trình hoàn thành: Công trình không có phát sinh những chi phí liên quan trong quá trình thực hiện.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội: Việc đầu tư xây dựng dự án không ảnh hưởng đến môi trường và các vấn đề kinh tế - xã hội khác. Trong quá trình thi công xây dựng công trình, nhà thầu và các bên liên quan sẽ có giải pháp giảm thiểu tác động về môi trường và các vấn đề liên quan khác theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội: Công trình sau khi được đầu tư xây dựng sẽ cung cấp nguồn nước sinh hoạt đến mọi người dân nơi đây theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án đầu tư có quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn vì vậy không phân chia các dự án thành phần.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

- Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.
- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành của nhà nước.

UBND huyện Tuy Phước trình UBND tỉnh Bình Định xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam